

**QUYẾT ĐỊNH
HỦY BẢN ÁN SƠ THẨM VÀ
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Hữu Bình

Các Thẩm phán:

Ông Ngô Đê

Bà Ngô Thị Kim Châu

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án dân sự sơ thẩm số 33/2022/DS-ST ngày 17 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T bị kháng cáo như sau:

Ngày 28 tháng 3 năm 2022, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H và ông Trần Hòa V kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm theo hướng công nhận diện tích đất 790m², thuộc thửa 382 và diện tích đất 18,3m², nằm một phần trong thửa 241, cùng tờ bản đồ số 53, tọa lạc tại ấp Đ, xã L, huyện T, tỉnh V cho bà Hồng V, không chấp nhận yêu cầu phản tố của bà Tuyết.

XÉT THẤY :

[1] Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị H và ông Trần Hòa V rút toàn bộ đơn khởi kiện và đơn kháng cáo để khởi kiện lại đúng đối tượng, đúng chủ thể của quan hệ tranh chấp quyền sử dụng đất được bị đơn bà Nguyễn Thị T đồng ý. Bà Nguyễn Thị T rút lại toàn bộ đơn phản tố được bà Hồng V đồng ý.

[2] Vị luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày: Bà Nguyễn Thị H và ông Trần Hòa V khởi kiện bà Nguyễn Thị T là chưa đúng đối tượng và chủ thể của việc tranh chấp quyền sử dụng đất nên bà H ông V rút toàn bộ đơn khởi kiện, đơn kháng cáo và được bà T đồng ý; bà T rút toàn bộ đơn phản tố và được bà H ông V đồng ý. Việc rút đơn khởi kiện, đơn kháng cáo của bà H ông V và rút đơn phản tố của bà T là hoàn toàn tự nguyện, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 299, Điều 311 của Bộ luật tố tụng dân sự hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ việc giải quyết vụ án dân sự.

[3] Vị đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh V trình bày: Việc bà Nguyễn Thị H và ông Trần Hòa V rút toàn bộ đơn khởi kiện và đơn kháng cáo được bị đơn bà Nguyễn Thị T đồng ý, bà T rút toàn bộ đơn phản tố được nguyên đơn bà H ông V đồng ý. Việc bà H ông V rút toàn bộ đơn khởi kiện, đơn kháng cáo và bà T rút toàn bộ đơn phản tố là hoàn toàn tự nguyện, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 299, Điều 311 của Bộ luật tố tụng dân sự hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ việc giải quyết vụ án.

[4] Xét thấy việc rút đơn khởi kiện và đơn kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H và ông Trần Hòa V được bị đơn bà Nguyễn Thị T đồng ý, việc rút

lại toàn bộ đơn phản phản tố của bị đơn bà T được nguyên đơn bà H ông V đồng ý. Việc rút đơn khởi kiện, đơn kháng cáo nguyên đơn và đơn phản tố của nguyên đơn, bị đơn thể hiện ý chí tự nguyện của các đương sự tại phiên tòa nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[5] Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí và chi phí tố tụng: Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm và phải chịu 50% của mức án phí dân sự phúc thẩm. Bà H ông V phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản và chi phí cung cấp thông tin do yêu cầu không được chấp nhận.

Căn cứ vào các Điều 289, Điều 299, Điều 311 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 33/2022/DS-ST ngày 17 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh V và đình chỉ việc giải quyết vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 62/2022/TLPT-DS ngày 09 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh V về tranh chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968; địa chỉ: Số A đường B, tổ C, ấp T, xã H, huyện C, Thành phố H (có mặt).

2. Ông Trần Hòa V, sinh năm 1969; địa chỉ: Khóm 1, thị trấn Q, huyện T, tỉnh Trà Vinh; Tạm trú: Số A đường B, tổ C, ấp T, xã H, huyện C, Thành phố H (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Phạm Văn T - Công ty Luật TNHH MTV Đ; địa chỉ: Số A đường B, tổ C, ấp T, xã H, huyện C, Thành phố H (có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Tuyết, sinh năm 1961; địa chỉ: Ấp Đ, xã L, huyện T, tỉnh V (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị Mai, sinh năm 1946; địa chỉ: Ấp Đ, xã L, huyện T, tỉnh V (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt);

2. Bà Cao Thị P, sinh năm 1973; địa chỉ: Ấp Đ, xã L, huyện T, tỉnh V (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt);

3. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1926; địa chỉ: Ấp Đ, xã L, huyện T, tỉnh V (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt);

4. Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh V; địa chỉ trụ sở: Khóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh V. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn D, chức vụ: Chủ tịch (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt);

2. Về án phí và chi phí tố tụng:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Nguyễn Thị H và ông Trần Hòa V phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 600.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0003347 ngày 19/10/2020 và số 0001982 ngày 17/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Trà Vinh. Hoàn trả cho bà H ông V số tiền chênh lệch 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo các biên lai nêu trên, nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Bà Nguyễn Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà T 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai 0001104 ngày 10/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị H và ông Trần Hòa V phải chịu 150.000 đồng (*một trăm năm chục nghìn đồng*) án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp theo biên lai 0008915 ngày 28/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Trà Vinh. Hoàn trả cho bà H ông V số tiền chênh lệch 150.000 đồng (*một trăm năm chục nghìn đồng*) theo biên lai trên, nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Bà Nguyễn Thị T phải chịu 150.000 đồng (*một trăm năm chục nghìn đồng*) án phí dân sự phúc thẩm nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản và chi phí cung cấp thông tin tổng số tiền 4.399.000 đồng (*bốn triệu, ba trăm chín mươi chín nghìn đồng*), bà H và ông V phải chịu số tiền này. Ông V bà H đã nộp đủ và chi xong.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh V;
- TAND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Hữu Bình

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Ngô Đê

Ngô Thị Kim Châu

Trịnh Hữu Bình

